

Số: 03/2020/QĐST – HNGĐ

K, ngày 06 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 598/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu E; sinh năm 1993; NKTT và cư trú tại: thôn G, xã H, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh Ngô Thế M; sinh năm 1990; NKTT và nơi cư trú: thôn G, xã H, huyện K, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu E và anh Ngô Thế M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu E và anh Ngô Thế M có 02 con chung là cháu Ngô Bảo W sinh ngày 27/6/2013 và cháu Ngô Gia N, sinh ngày 15/11/2015. Khi ly hôn, chị E được nuôi cháu Ngô Gia N và anh M được nuôi cháu Ngô Bảo W, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị E và anh M cho đến khi cháu W và cháu N thành niên đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được quyền ngăn cản việc gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2 *Về tài sản chung vợ chồng:* Chị Nguyễn Thị Thu E và anh Ngô Thế M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu E tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị E đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai số AA/2010/0004978 ngày 26/12/2019 nay được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện K
- THADS huyện K
- UBND xã H
- (số ĐKKH 41/2012)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung